

KỸ NĂNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Nguyễn Kim Thảo

Khoa Sư Phạm và Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tiền Giang

Tóm tắt: Kỹ năng chuyển đổi số và khai thác tài nguyên giáo dục mở (OER) là những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng đa dạng trong thời đại số. Chuyển đổi số trong giáo dục liên quan đến việc áp dụng công nghệ thông tin để cải thiện và đổi mới các phương pháp giảng dạy và quản lý giáo dục. Tài nguyên giáo dục mở là các tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu có sẵn miễn phí cho công chúng và có thể được tự do sử dụng, sửa đổi và chia sẻ. Bài viết này trình bày kỹ năng chuyển đổi số, một số hoạt động chuyển đổi số trong thời gian qua, và kỹ năng về khai thác tài nguyên giáo dục mở tại trường Đại học Tiền Giang.

Từ khóa: chuyển đổi số, tài nguyên giáo dục mở

DIGITAL TRANSFORMATION SKILLS AND EXPLOITATION OF OPEN EDUCATION RESOURCES AT TIEN GIANG UNIVERSITY

Nguyen Kim Thao

Faculty of Education and Basic Sciences, Tien Giang University

Abstract: Digital transformation skills and exploiting open educational resources (OER) are important factors in improving the quality of education and meeting increasingly diverse learning needs in digital era. Digital transformation in education involves the application of information technology to improve and innovate teaching methods and educational management. Open educational resources are learning, teaching and research materials that are freely available to the public and can be freely used, edited and shared. This article presents digital transformation skills, some recent digital transformation activities, and skills in exploiting open educational resources at Tien Giang University.

Keywords: Digital transformation, Open educational resources (OER)

Nhận bài: 18/12/2024

Phản biện: 10/01/2025

Duyệt đăng: 14/01/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao năng lực số cho giáo viên đóng vai trò quan trọng nhằm giải quyết những thách thức trong bối cảnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin-truyền thông trong giáo dục ngày nay, bao gồm cả các yêu cầu chuyển đổi số quốc gia. Năng lực số được hiểu là những khả năng phù hợp của cá nhân để sống, học tập và làm việc trong một xã hội số [JISC, 2014]. Năng lực số cũng được coi là những thực hành có hệ thống nhằm phát triển khả năng của các cá nhân hoặc tổ chức trong thế giới hiện đại và để đảm bảo an toàn thông tin cho các cá nhân và tổ chức đó [Balyk, et al., 2020]. Theo đó, năng lực số không chỉ bao gồm những kỹ năng tìm kiếm thông tin trực tuyến, mà còn gồm các dịch vụ đòi hỏi chuyên môn cao như giải quyết vấn đề, chia sẻ và cộng tác với các đồng nghiệp trong môi trường số. Thông qua đó, giáo viên phát triển các năng lực số để có đủ kiến thức, kỹ năng và nhận thức, phục vụ hoạt động nghiên cứu và giảng dạy một cách sáng tạo và linh hoạt.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Kỹ năng chuyển đổi số

Kỹ năng chuyển đổi số là khả năng sử dụng công nghệ số để tăng cường hiệu suất làm việc và tận dụng cơ hội mà môi trường số hóa mang lại.

Trong lĩnh vực giáo dục, kỹ năng này rất quan trọng để tạo ra môi trường học tập hiện đại và linh hoạt, cung cấp cho học sinh và giáo viên những công cụ và tài nguyên cần thiết để thành công.

Cụ thể, khai thác tài nguyên giáo dục mở là việc sử dụng các nguồn tài nguyên giáo dục trực tuyến mà mọi người có thể truy cập miễn phí hoặc với chi phí thấp. Điều này bao gồm các khóa học trực tuyến, tài liệu học tập, video giảng dạy và nhiều loại tài liệu khác. Kết hợp kỹ năng chuyển đổi số với việc khai thác tài nguyên giáo dục mở giúp tạo ra một môi trường học tập phong phú, đa dạng và dễ tiếp cận cho mọi người.

Tại Việt Nam, chuyển đổi số (được hiểu theo nghĩa là quá trình thay đổi từ mô hình truyền thống sang doanh nghiệp số bằng cách áp dụng công nghệ mới như dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây (Cloud)... thay đổi phương thức điều hành, lãnh đạo, quy trình làm việc, văn hóa công ty.

Tuy nhiên, để có thể định nghĩa một cách ngắn gọn và dễ hiểu thì chuyển đổi số là sự tích hợp của một doanh nghiệp, tận dụng các công nghệ để thay đổi căn bản cách thức vận hành, mô hình

kinh doanh và cung cấp các giá trị mới cho khách hàng của doanh nghiệp đó cũng như tăng tốc các hoạt động kinh doanh. Chuyển đổi số cũng là một sự thay đổi về văn hóa của các doanh nghiệp, đòi hỏi các doanh nghiệp phải liên tục thay đổi, thử nghiệm cái mới và thoải mái chấp nhận các thất bại.

Như vậy, có thể thấy rằng chuyển đổi số ra đời trong thời đại khi mà Internet lên ngôi mạnh mẽ. Chuyển đổi số có tác động mạnh mẽ, trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực, các ngành, nghề của đời sống xã hội và giáo dục cũng không phải là ngoại lệ. Chuyển đổi số ngành giáo dục, nghĩa là việc áp dụng công nghệ, dựa vào mục đích, cơ cấu của doanh nghiệp giáo dục.

Chuyển đổi số trong giáo dục là việc dựa vào mục đích và cơ cấu giáo dục để áp dụng công nghệ chuyển đổi số. Hiện tại, chuyển đổi số trong giáo dục được ứng dụng với 3 hình thức chính:

- Ứng dụng công nghệ tại các lớp học.
- Ứng dụng chuyển đổi số công nghệ trong công tác quản lý.
- Ứng dụng công nghệ vào phương pháp giảng dạy và dạy.

Dịch Covid-19 đã và đang tác động tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế, xã hội, nhưng đây cũng là cơ hội để Việt Nam đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số. Trong lĩnh vực giáo dục- đào tạo, chuyển đổi số được xem là cơ hội để tạo ra những thay đổi nhanh chóng về mô hình, cách thức. Áp dụng các ứng dụng công nghệ vào dạy học đã trở thành nhu cầu cấp thiết đối với nhiều giáo viên khi dạy học trực tuyến, bởi sẽ giúp học sinh hứng thú, tiếp thu bài học dễ dàng hơn. Ảnh hưởng từ đại dịch Covid 19, tất cả các hoạt động của Trường Đại học Tiền Giang đều bị ảnh hưởng. Các hoạt động như giảng dạy, hoạt động sinh viên và các hoạt động hành chính khác diễn ra theo phương thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến. Đây là một trong những nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số về sau.

2.2. Một số hoạt động chuyển đổi số trong thời gian qua tại trường Đại học Tiền Giang

Đối với giảng viên: thông qua chuyển đổi số nhà trường nắm được thông tin cá nhân, thời khoá biểu, lịch coi thi, lịch công tác, tài sản, nghiên cứu khoa học, lịch sử giảng dạy. Giảng viên và sinh viên sử dụng thành thạo các nền tảng, các phần mềm trực tuyến sẵn có như Quickom, Zoom,

Google Meet, Microsoft Team... để phục vụ cho công tác quản lý sinh viên, công tác giảng dạy, hội nghị, hội thảo, xét tuyển trực tuyến, hộp thư tờ điện tử, văn phòng điện tử...

Đối với sinh viên: thông qua chuyển đổi số nhà trường nắm được thông tin cá nhân, thời khoá biểu, bảng điểm,...

Sinh viên có thể đăng ký môn và sắp xếp thời gian học cũng như là lựa chọn giảng viên giảng dạy theo mong muốn của mình thông qua việc đăng ký môn học trên phần mềm.

Những thông báo, hoạt động của nhà trường đều được số hoá trên phần mềm để tất cả giảng viên và sinh viên đều được biết và cập nhật thông tin kịp thời.

Việc tuyển sinh của trường không còn bị hạn chế về thời gian và không nữa. Học sinh các nơi có thể biết mọi thông tin về trường thông qua trang web của trường để có được cái nhìn rõ hơn và rộng hơn khi lựa chọn ngành nghề và lựa chọn trường.

Sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến sẵn có để triển khai các hoạt động giảng dạy như sử dụng nền tảng ENGO để dạy tiếng Anh, cùng với chức năng dạy trực tuyến cho hệ thống tích hợp thông tin của trường.

Bên cạnh những tiện ích mang lại giúp cho việc học và dạy trở nên nhẹ nhàng và thông minh hơn thì chuyển đổi số tại các trường đại học nói chung và Trường ĐHTG nói riêng vẫn gặp khá nhiều trở ngại. Những thách thức Trường ĐHTG đang gặp phải trong quá trình chuyển đổi số có thể đề cập đến như: thách thức về chiến lược; thách thức về chi phí đầu tư; thách thức về nguồn lực công nghệ; thách thức về nguồn nhân lực; thách thức thay đổi phương pháp sư phạm và chương trình giảng dạy; thách thức về bảo mật dữ liệu và các vấn đề pháp lý liên quan...

Để khắc phục những khó khăn trên, rất cần sự kết hợp chặt chẽ và nhiệt tình của lực lượng sinh viên. Nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục đại học, nắm bắt kịp sự phát triển của công nghệ toàn cầu, mỗi sinh viên Trường ĐHTG cần phải trang bị cho mình các kỹ năng như: Kỹ năng giao tiếp; Kỹ năng làm việc theo nhóm; Kỹ năng nghiên cứu độc lập; Kỹ năng cập nhật, khai thác và sử dụng công nghệ thông tin... Đồng thời, mỗi sinh viên cần có tư duy rộng lớn, vượt qua các tư tưởng thông thường (học để đi kiếm việc làm);

mà phải thể hiện tinh thần đột phá bằng tư duy sáng tạo từ nền tảng công nghệ số mang lại, sẵn sàng vượt qua mọi sự thay đổi, khó khăn, thách thức; quyết tâm khắc phục nhược điểm của bản thân; tích cực học tập, rèn luyện, tích lũy những kiến thức và kỹ năng chuyên môn để làm tiền đề cho sự phát triển bản thân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số quốc gia và quốc tế.

Nhìn chung, các kỹ năng cần thiết mà giảng viên và sinh viên cần trang bị cho mình bao gồm:

Hiểu biết về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT): Nắm vững các công cụ và nền tảng công nghệ như hệ thống quản lý học tập (LMS), công cụ giao tiếp trực tuyến, và phần mềm giáo dục.

Kỹ năng sử dụng và quản lý dữ liệu: Khả năng thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu học tập để cải thiện chất lượng giảng dạy và học tập.

Tạo và sử dụng nội dung số: Biết cách tạo, chỉnh sửa và sử dụng nội dung học tập số, bao gồm bài giảng điện tử, video, và các tài liệu tương tác.

Bảo mật và quyền riêng tư: Hiểu biết về các vấn đề liên quan đến bảo mật dữ liệu và quyền riêng tư trong môi trường số.

2.3. Kỹ năng về khai thác tài nguyên giáo dục mở tại trường Đại học Tiền Giang

Tài nguyên Giáo dục mở đang ngày càng khẳng định giá trị trong quá trình phát triển của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Có rất nhiều phương pháp xây dựng và cải tiến nhằm nâng cao chất lượng của giáo dục mở. Một trong những phương pháp quan trọng là xây dựng một hệ thống tài nguyên giáo dục mở chất lượng, được bổ sung và hoàn thiện không ngừng. Bên cạnh đó, việc áp dụng các phương pháp tương tác, truy cập mở (Open Access) cũng là một phần thiết yếu giúp cho quá trình dạy và học đạt được hiệu quả cao. Với sự hỗ trợ từ Internet và các phần mềm mã nguồn mở, việc chia sẻ tài nguyên thông tin và trao đổi tri thức đã trở nên tiện lợi hơn rất nhiều và đang dần trở thành một xu thế chủ đạo trong một nền giáo dục hiện đại.

Tài nguyên Giáo dục mở bao gồm ba nhóm thành phần cơ bản: (1) nội dung học tập: đó là các khóa học, tài liệu học tập, bộ sưu tập, hay tạp chí; (2) các công cụ để phát triển, sử dụng, tái sử dụng và phân phối nội dung học tập, cũng như

việc tìm kiếm và tổ chức nội dung, hệ thống quản trị học tập, công cụ phát triển nội dung, và các cộng đồng học tập; và (3) nguồn lực để thực hiện: đó là các giấy phép về quyền sở hữu trí tuệ để thúc đẩy xuất bản các tài liệu mở, đó là những nguyên tắc để triển khai cũng như bản địa hóa nội dung. Tài nguyên giáo dục mở có những lợi ích cơ bản:

- Mở ra cơ hội học tập cho tất cả mọi người.
- Tăng cường chất lượng đào tạo và nghiên cứu của các trường đại học.
- Giảm giá thành phát triển học liệu của các trường đại học.
- Giảm giá thành giáo dục.
- Tri thức luôn được cập nhật và phát triển.
- Cung cấp nguồn học liệu có chất lượng.
- Thúc đẩy sự minh bạch trong học thuật.
- Giải quyết được vấn đề bản quyền trong quá trình sử dụng và chia sẻ học liệu.
- Tạo nền tảng cơ sở phát triển bền vững và tự chủ cho các trường đại học.

Là một trường đại học công lập, trường Đại học Tiền Giang luôn cố gắng tiếp cận các phương pháp giảng dạy hiện đại, ứng dụng công nghệ mạnh mẽ trong quản lý và đào tạo. Tiếp cận, khai thác và sử dụng tài nguyên giáo dục mở được nhà trường xác định là một trong những nền tảng để xây dựng kho học liệu mở góp phần cho nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và xã hội trong tình hình hiện nay.

Các kỹ năng quan trọng trong việc khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở (OER) bao gồm:

Tìm kiếm và lựa chọn OER: Khả năng tìm kiếm các tài nguyên giáo dục mở từ các nguồn đáng tin cậy và lựa chọn những tài liệu phù hợp với nhu cầu học tập.

Đánh giá chất lượng OER: Kỹ năng đánh giá độ tin cậy và chất lượng của các tài nguyên giáo dục mở dựa trên các tiêu chí như tính chính xác, độ cập nhật và sự phù hợp với mục tiêu học tập.

Tùy chỉnh và thích nghi OER: Kỹ năng chỉnh sửa và điều chỉnh các tài nguyên OER để phù hợp với nhu cầu cụ thể của lớp học hoặc chương trình học.

Chia sẻ và hợp tác: Khả năng chia sẻ các tài nguyên giáo dục mở với cộng đồng giáo dục và hợp tác với các đồng nghiệp trong việc phát triển và cải thiện tài nguyên học tập.

Tuân thủ các giấy phép và quy định: Hiểu biết

về các giấy phép sử dụng OER, chẳng hạn như Creative Commons, và tuân thủ các quy định liên quan đến việc sử dụng và phân phối tài nguyên giáo dục mở.

III. KẾT LUẬN

Từ trước tới nay, việc học tập suốt đời luôn nằm trong khuôn khổ của các lĩnh vực chính sách giáo dục và thị trường lao động. Nhưng từ bây giờ trở đi, nó có thể sẽ rất khác, biên giới của học tập suốt đời sẽ bao phủ hầu hết tất cả các lĩnh vực, tiềm năng của học tập suốt đời không chỉ để biến đổi lĩnh vực giáo dục, mà còn tạo ra tương lai bền vững, lành mạnh và hòa nhập hơn cho tất

cả mọi người và tương lai của giáo dục. Để đạt kết quả giáo dục thật hiệu quả trong đời đại mới, giáo dục đại học ngày nay đòi hỏi GV cần phải có các năng lực cần thiết về công nghệ thông tin và truyền thông để có thể sử dụng công nghệ nhằm phục vụ và nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu, những nền tảng quan trọng của năng lực số cần được đầu tư và thực hành nâng cao, giáo viên và sinh viên cần nâng cao kỹ năng chuyển đổi số và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, biết tích hợp các công nghệ kỹ thuật số vào lớp học, trong công tác quản lý và trong phương pháp giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Balyk, N., Vasylenko, Y., Shmyger, G., Barna, O., & Oleksiuk, V. (2020). *The Digital Capabilities Model of University Teachers in the Educational Activities Context, ICT in Education, Research and Industrial Applications Proceedings of the 16th International Conference, ICTERI 2020*. Volume II: Workshops (1097-1112). (Kharkiv, Ukraine, October 06-10).
- JISC, (2014) *Developing digital literacies*, www.jisc.ac.uk/guides/developingdigitalliteracies